

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 17/20202/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2020; thụ lý bổ sung yêu cầu khởi kiện số 17.1/TB-TLBSYCKK ngày 07 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn RVP; địa chỉ: Km32, quốc lộ 25, MH, xã SH, huyện SH1, tỉnh Phú Yên, do ông Trương Đức H- Trưởng phòng tổ chức hành chính làm đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 34/2020/GUQ-RVP ngày 14/3/2020).

Bị đơn: Vợ chồng ông Trần Văn Đ, sinh năm 1983, bà Trần Thị O, sinh năm 1979; có cùng địa chỉ: Buôn Z, xã EL, huyện SH, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng ông Trần Văn Đ, bà Trần Thị O có trách nhiệm trả cho công ty trách nhiệm hữu hạn RVP số tiền 84.911.000^d (Tám mươi tư triệu chín trăm mười một nghìn đồng, trong đó tiền gốc đầu tư là 46.800.000^d, tiền lãi 3.111.000^d, tiền phạt vi phạm hợp đồng là 35.000.000^d). Vợ chồng ông Đ, bà O đã trả 55.848.000^d, vợ chồng ông Đ, bà O còn phải trả 29.063.000^d.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (Đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Vợ chồng ông Trần Văn Đ, bà Trần Thị O có đơn xin miễn án phí vì thuộc hộ nghèo có mã số 92 năm 2020 do UBND xã EL quản lý quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 UBNTVQHH14 ngày 30/12/2016 nên được miễn toàn bộ án phí DSST.

Hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn RVP 5.155.000^d (Năm triệu một trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0015177 ngày 22/4/2020 và số 0015196 ngày 07/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện SH, tỉnh Phú Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sông Hinh;
- CCTHADS huyện Sông Hinh;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Thị Đông